

BẢN TIN HÀNG NGÀY

12 Tháng 01 2026

Nhóm chứng khoán tăng trần hàng loạt

- Vn-Index duy trì mức tăng khoảng 5-10 điểm trong suốt cả ngày giao dịch, và đóng cửa tăng 9.4 điểm, dù thị trường phân hóa vô cùng sâu sắc
- Hầu hết cổ phiếu nhóm chứng khoán tăng trần như HCM VCI SSI SHS VIX...
- Nhóm ngân hàng cũng tăng rất mạnh, trong đó VCB BID VPB tăng trần
- Nhiều nhóm ngành khác cũng tăng tốt như thép, bất động sản, xây dựng, bán lẻ, khu công nghiệp, phân bón, nhựa...
- Tuy vậy, nhóm Vingroup lại giảm điểm, trong đó VIC VHM giảm sàn; đóng góp tới 28.5 điểm vào chiều giảm
- Nhóm dầu khí cũng giảm điểm
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 10.4% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

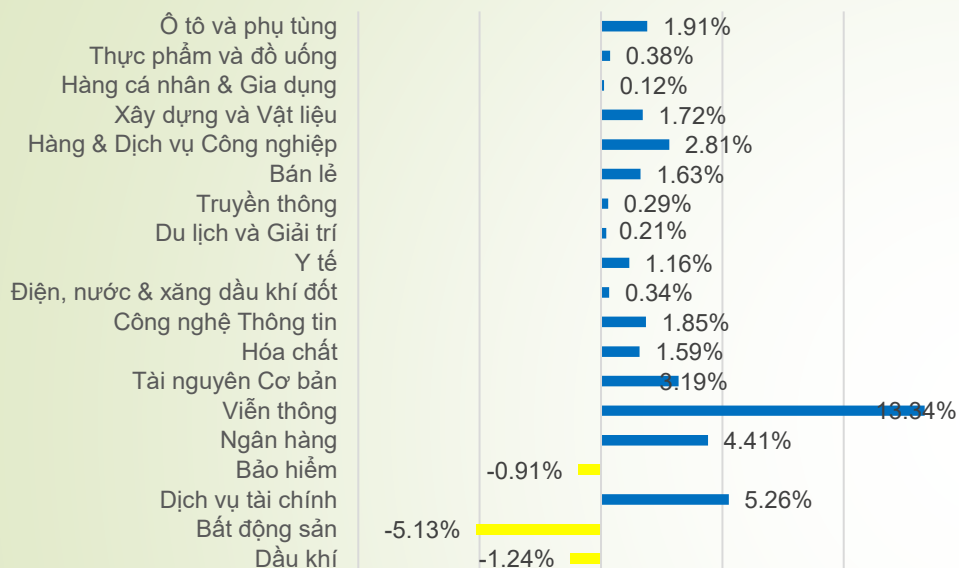


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,877.3	251.9	122.6
(+/-)	9.43	4.78	0.73
(%)	0.50%	1.93%	0.60%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,307	108	64
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	38,454	2,194	969
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	828	(14)	(5)
Số mã tăng	240	100	140
Số mã giảm	52	64	88
Số mã giá không đổi	91	52	80

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	24.56	1.63
2	Nguyên vật liệu	15.74	1.59
3	Công nghiệp	12.48	1.99
4	Hàng Tiêu dùng	17.03	2.56
5	Dược phẩm và Y tế	17.92	1.70
6	Dịch vụ Tiêu dùng	25.64	4.27
7	Viễn thông	25.26	6.43
8	Tiện ích Cộng đồng	16.24	2.06
9	Tài chính	27.95	3.02
10	Ngân hàng	10.77	1.74
11	Công nghệ Thông tin	18.20	3.72

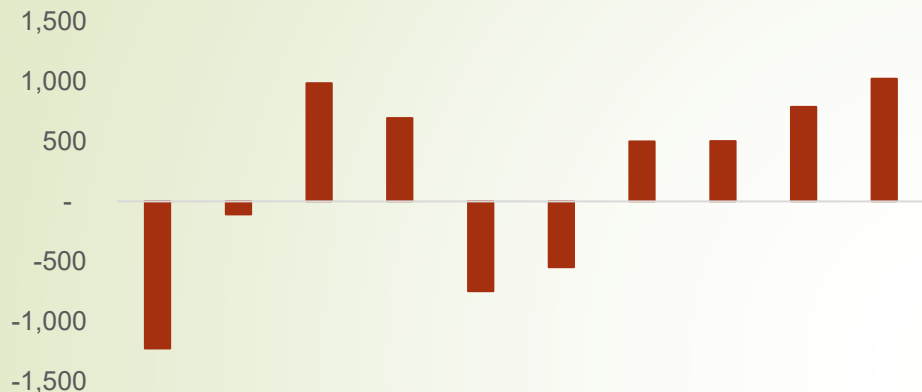
- Hôm nay thị trường bùng nổ tích cực, dòng tiền lan tỏa ở hầu hết nhóm cổ phiếu, và số lượng mã tăng gấp 2.5 lần số mã giảm
- Bên cạnh đó, thị trường tăng điểm nhờ sự dẫn dắt từ nhóm ngân hàng, chứng khoán, và thép; vốn là các nhóm ngành có độ tin cậy cao
- Ngoài ra, nhóm Vingroup giảm sàn cũng không tác động lớn tới tâm lý nhà đầu tư nữa
- Do đó, chúng tôi cho rằng, sóng tăng tiếp theo đã chính thức bắt đầu
- Tuy vậy, trong ngắn hạn, áp lực điều chỉnh tại các mã sở hữu nhà nước như VCB BID CTG GVR GAS BVH...có thể khiến thị trường chung gặp áp lực về điểm số
- Nhà đầu tư vẫn canh mua khi thị trường điều chỉnh. Các nhóm ngành yêu thích hiện nay là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và nhóm cổ phiếu nhà nước. Định sóng hiện tại được kỳ vọng ở vùng 2,000 điểm

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
BID	6.95%	HDC	5.08%	VND	6.99%	DBC	5.00%	CTR	6.99%	NKG	5.07%	GEG	1.03%	AAA	3.87%
VCB	6.91%	DXG	3.87%	FTS	6.97%	VCF	4.79%	VCG	4.90%	HPG	4.96%	TMP	0.87%	DPM	2.32%
VPB	6.90%	PDR	3.77%	DSE	6.96%	HAG	3.01%	HHV	4.03%	HSG	4.49%	REE	0.82%	GVR	1.90%
ACB	3.87%	DIG	3.75%	AGR	6.93%	PAN	3.00%	HTI	3.84%	PTB	1.82%	BWE	0.67%	DCM	1.88%
STB	3.86%	DXS	2.94%	ORS	6.92%	VNM	2.79%	CTD	3.59%	DHC	1.04%	PPC	0.10%	DGC	1.59%
TCB	3.68%	NLG	2.92%	SSI	6.92%	MSN	2.75%	CII	2.45%	ACG	0.00%	NT2	0.00%	PHR	0.64%
TPB	3.41%	VPI	2.58%	BSI	6.88%	BAF	2.28%	VGC	1.79%			PGD	0.00%	CSV	0.53%
OCB	3.39%	CRE	2.22%	HCM	6.86%	BHN	1.90%	PC1	1.47%			HNA	0.00%	VFG	0.00%
VIB	3.34%	TCH	2.19%	VCI	6.86%	MCM	1.88%	BMP	-0.23%			GAS	-0.10%	DPR	-0.61%
MBB	3.30%	KDH	2.10%	CTS	6.85%	ASM	1.72%					SHP	-0.14%		
EIB	3.29%	HDG	2.09%	VIX	6.78%	ANV	1.00%					CHP	-0.17%		
MSB	3.20%	NVL	1.99%	VDS	6.77%	FMC	0.84%					VSH	-0.22%		
NAB	3.07%	IJC	1.85%	DSC	5.26%	SAB	0.11%					TDM	-1.71%		
SHB	3.03%	SZC	1.82%	TVS	4.11%	SBT	-0.20%					POW	-1.74%		
LPB	2.91%	QCG	1.47%	EVF	4.07%	KDC	-0.39%					PGV	-4.52%		
SSB	2.31%	KBC	0.56%			VHC	-0.53%								
CTG	1.84%	SJS	0.52%												
HDB	1.08%	KOS	0.13%												
		SIP	-0.71%												
		BCM	-1.41%												
		VRE	-6.86%												
		VIC	-6.99%												
		VHM	-7.00%												

Giao dịch khối ngoại

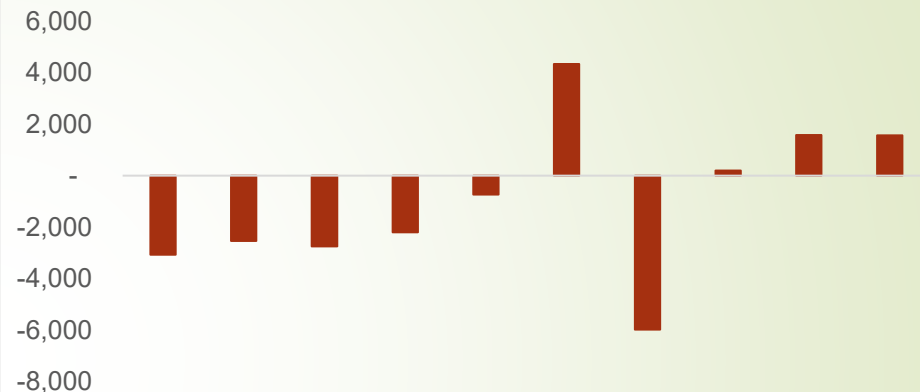
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VCB	HOSE	568.40	147.46	420.94
2	VPB	HOSE	320.14	49.75	270.40
3	HPG	HOSE	293.48	116.47	177.02
4	MWG	HOSE	247.93	86.55	161.38
5	SHB	HOSE	141.38	43.09	98.28
6	GAS	HOSE	150.32	73.23	77.08
7	BSR	HOSE	106.85	39.07	67.77
8	MBB	HOSE	116.18	52.39	63.79
9	MSN	HOSE	151.43	103.29	48.14
10	HCM	HOSE	43.83	1.75	42.08
11	SSI	HOSE	112.29	74.05	38.25
12	EIB	HOSE	53.24	19.63	33.61
13	DIG	HOSE	40.58	9.83	30.74
14	LPB	HOSE	50.64	21.42	29.22
15	VND	HOSE	50.32	21.63	28.69

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VRE	HOSE	92.47	296.15	- 203.68
2	VHM	HOSE	81.57	249.85	- 168.28
3	STB	HOSE	58.77	183.51	- 124.74
4	CTG	HOSE	50.34	159.62	- 109.28
5	VJC	HOSE	18.08	94.13	- 76.05
6	VIC	HOSE	210.57	278.24	- 67.68
7	NVL	HOSE	16.16	61.54	- 45.38
8	MBS	HNX	8.28	40.01	- 31.74
9	NLG	HOSE	27.25	58.43	- 31.18
10	ACV	UPCoM	7.61	38.41	- 30.80
11	BCM	HOSE	1.33	27.32	- 25.99
12	KDH	HOSE	20.49	46.37	- 25.89
13	VCI	HOSE	50.77	72.47	- 21.69
14	BSI	HOSE	3.74	20.96	- 17.22
15	PHR	HOSE	0.70	16.24	- 15.54

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	63.34	2.18%	4.26%	4.09%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	59.12	2.35%	3.14%	2.96%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,490.30	0.91%	4.08%	3.81%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,129	0.01%	0.02%	0.03%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,385	0.01%	0.02%	0.03%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,850	0.11%	-0.37%	0.11%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.08%	-0.55%	3.08%	1.31%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.18%	-0.02%	3.18%	3.18%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.27%	-0.02%	3.27%	3.27%

NÓNG: Điều tra hình sự Chủ tịch Fed Jerome Powell

Theo tờ New York Times, các công tố viên liên bang Mỹ đã khởi động cuộc điều tra hình sự đối với Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Jerome Powell.

NHNN hạ mục tiêu tăng trưởng tín dụng, kiểm soát chặt lĩnh vực bất động sản

Năm 2026, NHNN đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15%, thấp hơn so với con số 16% đề ra trong đầu năm 2025. NHNN cũng yêu cầu các tổ chức tín dụng kiểm soát chặt chẽ tốc độ TTTD đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, lĩnh vực bất động sản trong năm 2026 nhằm hướng dòng vốn tín dụng vào sản xuất kinh doanh

NHNN hút ròng hơn 40.000 tỷ đồng, lãi suất liên ngân hàng neo trên mốc 3%

Trong tuần từ 5/1 - 9/1, NHNN đã cho các thành viên vay tổng cộng 48.680 tỷ đồng với lãi suất 4,5% trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá, và khối lượng đáo hạn lên tới 88.848 tỷ đồng.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

FPT được chấp thuận chủ trương đầu tư dự án bất động sản hơn 1.000 tỷ đồng

UBND TP. Đà Nẵng vừa chấp thuận chủ trương đầu tư dự án chung cư FPT Plaza 5, thuộc Khu đô thị Công nghệ FPT City, với tổng vốn dự kiến hơn 1.000 tỷ đồng.



Chứng khoán VIX báo lãi kỷ lục hơn 5.400 tỷ đồng, thắng đậm nhờ tự doanh

Trong quý 4, doanh thu và LNST đạt 2,101 tỷ và 1,286.7 tỷ; tăng trưởng lần lượt 280% và gấp 11 lần so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2025, lợi nhuận sau thuế của VIX đạt kỷ lục 5.410 tỷ đồng, trong khi năm 2024 chỉ đạt 663,3 tỷ đồng, tương ứng mức tăng hơn 8 lần.



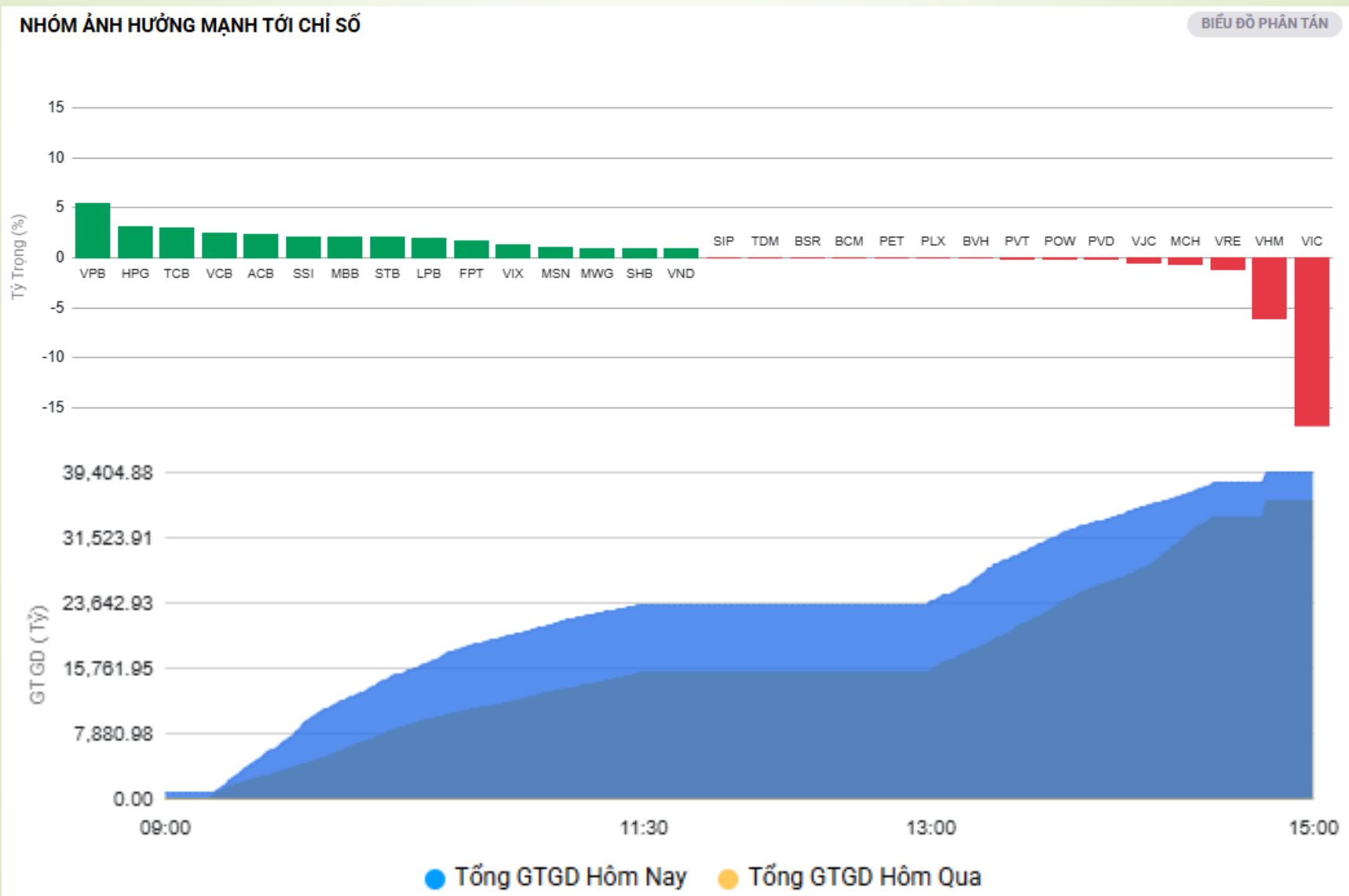
Cảng Sài Gòn muốn góp 15% vào siêu cảng 4,8 tỷ USD

SGP dự kiến tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường vào ngày 29/1 tới đây, nhằm lấy ý kiến cổ đông về chủ trương tham gia Liên danh nộp hồ sơ lựa chọn nhà đầu tư triển khai Dự án Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DSN	13/01/2026	11/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24.00%	2,400
SCI	13/01/2026	13/01/2026	Phát hành cổ phiếu	2:1	10,000
HAM	13/01/2026	03/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
HC3	13/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
KDC	13/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
QNS	13/01/2026	23/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SGS	14/01/2026	03/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	67.50%	6,750
CMG	14/01/2026	14/01/2026	Phát hành cổ phiếu	10%	
ABB	14/01/2026	14/01/2026	Phát hành cổ phiếu	100:30	10,000
NTF	14/01/2026	14/01/2026	Phát hành cổ phiếu	100:150	10,000
ACL	15/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
HPP	15/01/2026	05/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
IDP	15/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
SD5	16/01/2026	03/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
MT7	19/01/2026	04/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
HNP	21/01/2026	02/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
NBT	21/01/2026	09/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CTX	22/01/2026	22/01/2026	Phát hành cổ phiếu	27.24717%	
PHN	23/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
VC7	23/01/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VGT	03/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (12/01/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	30,200	-9.6%	Link	Link
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	18,200	6.6%	Link	Link
TCB	12/08/2024	07/01/2026	21,250	40,300	38,000	6.1%	Link	Link
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	28,200	-4.6%	Link	Link
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	25,500	20.2%	Link	Link
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	27,220	28,200	-3.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	35,020	41,500	-15.6%	Link	Link
VCB	24/02/2025	31/12/2025	93,100	64,040	72,700	-11.9%	Link	Link
BID	20/03/2025	05/01/2026	39,800	43,088	49,250	-12.5%	Link	Link
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	27,500	11.7%	Link	Link
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	16,300	8.6%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	15,550	13.1%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	30,000	50.0%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	29,200	43.8%	Link	Link
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	16,100	29.2%	Link	Link
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	8,400	42.9%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	36,200	11.9%	Link	Link
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	32,600	-8.0%	Link	Link
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	57,000	21.8%	Link	Link
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	130,200	-33.0%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	53,800	-6.1%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	63,000	16.4%	Link	Link
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	21,700	24.3%	Link	Link
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	25,140	20,550	22.3%	Link	Link
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	17,900	4.5%	Link	Link
PVT	17/07/2025	02/12/2025	18,100	21,870	19,700	11.0%	Link	Link
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	70,000	18.6%	Link	Link
VCG	29/08/2025	16/12/2025	25,550	26,800	22,500	19.1%	Link	Link
CTD	24/09/2025	29/12/2025	81,900	89,000	75,000	18.7%	Link	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.